TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 - QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: **59**/2026/HS-ST Ngày: 31/3/2026	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - QUẢNG NINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Thanh Huệ**
Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Hảo**
Bà **Đoàn Phương Thảo**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Ngọc Anh**, Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh tham gia phiên tòa*:** Ông **Nguyễn Hùng Vĩ**, Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2026/TLST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2026/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2026 đối với các bị cáo:

1/Đinh Quyền (*tên gọi khác: không*); sinh ngày 12/8/1977, tại Quảng Ninh.

Nơi cư trú: khu phố H, phường M, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Giám đốc Công ty TNHH A; trình độ văn hoá 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đinh Trần và bà: Ngô Thị M; vợ: Nhữ Thị Thu H, con: lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: chưa; bị cáo hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú và T hoãn xuất cảnh từ ngày 08/01/2026 - có mặt.

- *Bị hại*: anh **Phạm Văn B** - sinh năm 1976; trú tại thôn C, xã C, tỉnh Lào Cai (đã chết).

Người đại diện theo pháp luật của bị hại: chị **Trần Thị M1**, sinh năm: 1981*;* nơi cư trú: thôn C, xã C, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo uỷ quyền của người đại diện theo pháp luật của bị hại: chị **Lê Thị C** - sinh năm 1982; nơi cư trú: khu phố H, phường M, tỉnh Quảng Ninh - vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1/Anh **Ngô Quang H1**, sinh năm 1977; nơi cư trú: số G, đường Q, khu E, phường M, tỉnh Quảng Ninh - vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

-*Người làm chứng*: **Anh Hà Văn T1, Nguyễn Văn M2, Nhữ Đức H2** - vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cuối năm 2024, anh Ngô Quang H1, được một người Trung Quốc tên là A C1 (không rõ nhân thân, lai lịch) cho một vỏ xuồng kết cấu bằng kim loại và C2, không lắp động cơ, trên xuồng có một thùng chứa nhiên liệu (téc xăng). Khi nhận xuồng từ A C1, anh H1 có mở nắp téc xăng ra kiểm tra thì thấy trong téc không còn xăng, nên mang về neo đậu tại bến N thuộc khu T, phường M, tỉnh Quảng Ninh với mục đích tìm thuê thợ hàn, cắt kim loại để lắp thêm mái tôn, sàn xuồng, nhà vệ sinh và lắp thêm động cơ để đánh bắt hải sản.

Ngày 27/8/2025, anh H1 đã hợp đồng miệng với Đinh Q là giám đốc Công ty TNHH A (gọi tắt là Công ty A), có ngành nghề kinh doanh chính là gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại, để thuê làm gia công mái che, lát sàn và nhà vệ sinh cho vỏ xuồng. Q đồng ý và cùng anh H1 đến nơi xuồng neo đậu để đo đạc, thống nhất phương án thi công. Trong quá trình đo đạc, Quyền thấy xuồng có téc xăng, xung quanh téc được bao bọc bởi các tấm Composite, trên mặt téc có ống đổ xăng. Thấy anh H1 nói trong téc không có xăng, Quyền đến ống đổ xăng mở nắp ra nhìn thấy không có xăng và mùi xăng dầu, nên thỏa thuận với anh H1 là thi công trong một tuần, xong sẽ thanh toán sau.

Ngày 29/8/2025, Q cùng nhóm công nhân cơ khí mà Q thuê làm tại Công ty A gồm: anh Nhữ Đức H2, Nguyễn Văn M2, Hà Văn T1 và anh Phạm Văn B mang theo 01 máy hàn hiệu "Riland" màu xanh, 01 máy cắt hiệu "Wujie" màu đỏ và vật liệu đến nơi xuồng neo đậu để thi công phần khung và mái xuồng. Mặc dù là công nhân cơ khí, nhưng bản thân Q và nhóm công nhân không có chứng chỉ về công việc hàn điện, không được huấn luyện về an toàn lao động và không có thẻ an toàn. Trong quá trình thi công cắt, hàn, Q đã chủ quan không chỉ đạo nhóm công nhân sử dụng máy để đo nồng độ khí dễ cháy, nổ trong téc, không bơm nước sục rửa téc xăng trước khi hàn, cắt.

Sáng ngày 30/8/2025, khi thi công phần sàn, thấy ống đổ xăng nhô lên khoảng 20cm so với bề mặt của xuồng, Quyền sử dụng máy cắt bỏ đoạn ống đổ xăng nhô lên để sàn xuồng được bằng phẳng, làm lộ một lỗ hổng trên bề mặt téc xăng khoảng 8,5cm. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, do thời tiết nắng nóng, Q cùng với anh H2, anh M2 uống nước nghỉ giải lao ở khu vực đuôi xuồng, anh T1 đi lên bờ lấy vật liệu, còn anh B vẫn hàn góc mái tôn ở phần giữa xuồng. Do phía dưới góc mái tôn anh B hàn là téc xăng, mặc dù đã hết xăng, nhưng hơi khí xăng vẫn còn. Do anh B không chú ý và Q cũng không nhắc nhở, nên khi anh B hàn đã làm xỉ que hàn rơi xuống đúng lỗ đổ xăng của téc xăng, dưới trời nắng nóng dẫn đến nổ khí téc xăng, làm anh B bị hất ngã xuống bên mạn trái xuồng. Thấy vậy, Q và mọi người chạy đến đỡ anh B dậy và đưa đến Bệnh viên đa khoa khu vực M để cấp cứu. Tuy nhiên, do thương tích nặng, anh B đã tử vong do dập nát lồng ngực và hai chân.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường trong điều kiện khô ráo, ánh sáng tự nhiên, thể hiện: Hiện trường vụ tai nạn tại bến N thuộc khu T, phường M, tỉnh Quảng Ninh. Tại hiện trường có 01 chiếc xuồng được thiết kế bằng khung kim loại có chiều dài 15,1m; rộng 4,5m, từ mặt sàn xuống đáy của xuồng là 1,35m; mái che được làm bằng tôn xốp chống nóng có chiều dài 8,15m, rộng 4,5m và cao 2,6m. Cách mũi xuồng 5,5m trong khoang xuồng có 01 thùng chứa nhiên liệu bằng kim loại dày 0,5cm, loại hình hộp chữ nhật kích thước (3,6x1,3x1,1)m. Thùng chứa nhiên liệu bị xê dịch lên phía trước so với vị trí ban đầu 65cm; bị cong vênh, biến dạng, bung bật kim loại, xé rách

mối hàn theo hướng từ trong ra ngoài, từ dưới lên trên, từ trước về sau.Thùng có 01 lỗ tròn đường kính 8,5cm, mặt lỗ tròn có dấu vết cắt đứt kim loại theo hướng ngược chiều kim đồng hồ, xung quanh vết cắt bám nhiều mạt kim loại, phía dưới lỗ tròn nắp thùng nhiên liệu bị ám bụi khói đen đậm trên diện (10x20)cm, chiều hướng giảm dần ra xung quanh. Thùng nhiên liệu được chia thành 08 ngăn, các ngăn thông với nhau bằng các lỗ thoáng có dạng ô vuông và hình tam giác. Sát với thành phía sau có 07 đường ống, mỗi đường ống có đường kính ngoài là 01cm, đường kính trong là 0,6cm. Phía trên của thùng nhiên liệu là mái che và khung xương bị cong vênh, biến dạng, rách tôn hướng từ dưới lên trên, từ sau về trước, mặt dưới của tôn bị xước, rách, thủng nhiều vị trí trong diện (3,5x1,65) m. Tấm composite phía trước thùng nhiên liệu cũng bị tác động xé rách liên kết rơi xuống khoang mũi tàu. Quá trình khám nghiệm đã thu giữ tại hiện trường có 01 máy hàn hiệu "Riland" màu xanh, kèm theo cuộn dây điện và vỏ hàn màu đen, kìm hàn dài 14cm, máy hàn đã qua sử dụng; 01 máy cắt hiệu "Wujie" màu đỏ và dùng nam châm để thu sản phẩm kim loại dưới mặt sàn trong khoang nhiên liệu là mạt sắt và giọt kim loại hình tròn, để giám định.

Tại bản Kết luận giám định số 1555/KL-KTHS ngày 14/10/2025, của Phòng KTHS Công an tỉnh Q kết luận: Vùng cháy, nổ đầu tiên: Trung tâm cháy, nổ nằm ở khu vực bên trong thùng chứa nhiên liệu có kích thước (3,6x1,3x1,1) m, cách mũi xuồng 5,5m của anh H1 neo đậu tại bến N, khu T, phường M, tỉnh Quảng Ninh. Nguyên nhân cháy, nổ: Do hoạt động của con người làm phát sinh lửa/tia lửa bắt gặp hỗn hợp khí dễ cháy, nổ có sẵn trong thùng nhiên liệu (thùng kín) làm bùng cháy, tăng áp suất đột ngột gây ra vụ cháy, nổ nói trên.

Tại bản Kết luận giám định pháp y tử thi số: 1306/KLGĐTT-KTHS ngày 10/9/2025, của Phòng K, Công an tỉnh Q kết luận: nguyên nhân chết của anh Phạm Văn B là: Sốc đa chấn thương.

Tại Biên bản điều tra tai nạn lao động chết người số 89/BB-ĐĐTr ngày 17/12/2025, của Đoàn điều tra tai nạn lao động tỉnh Q xác định: nguyên nhân của vụ tai nạn xảy ra hồi 15^{h}46', ngày 30/8/2025 tại bến N thuộc khu T, phường M, tỉnh Quảng Ninh làm chết ông Phạm Văn B thuộc Công ty A là vụ tai nạn lao động; Đinh Q - Giám đốc Công ty A có khuyết điểm: Thiếu hiểu biết các quy định về an toàn, vệ sinh lao động, thực hiện công việc theo kinh nghiệm, tổ chức thi công sửa chữa vỏ xuồng không đảm bảo các quy định về an toàn, vệ sinh lao động, sử dụng người lao động thực hiện công việc hàn điện không có chứng chỉ về công việc hàn điện và không được huấn luyện về an toàn, vệ sinh lao động; chủ quan, không đánh giá được nguy cơ sự cố cháy nổ có thể xảy ra khi hàn ở khu vực thùng chứa nhiên liệu để chỉ đạo xử lý, phòng ngừa.

Nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn nêu trên, là do Đinh Q là giám đốc Công ty A đã sử dụng lao động là anh Phạm Văn B không có chứng chỉ về công việc hàn điện, không được huấn luyện về an toàn lao động, để làm công tác hàn điện sửa chữa xuồng. Quá trình thi công, Quyền đã chủ quan, không đánh giá được nguy cơ sự cố cháy nổ có thể xảy khi hàn ở khu vực chứa nhiên liệu và không tuân thủ các quy định an toàn về hàn điện, nên vẫn để anh B hàn điện ở ngay trên téc xăng của xuồng, làm xỉ hàn rơi đúng lỗ đổ xăng của téc xăng, dẫn đến nổ khí xăng trong bình, làm anh B bị tử vong. Hành vi của Q đã vi phạm tiểu mục 2.1.2, 2.1.4, 2.1.5 - mục 2 và tiểu mục 3.4.2.1 - mục 3 Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn lao động đối với máy hàn điện và công

việc hàn điện, số 3:2011/BLĐTBXH, của Bộ L (cũ); vi phạm khoản 1, khoản 6 Điều 12 Luật an toàn, vệ sinh lao động.

Quá trình điều tra bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Người đại diện theo uỷ của bị hại chị Lê Thị C trong quá trình điều tra và trong đơn xin xét xử vắng mặt có lời khai thể hiện: sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo đã bồi thường số tiền 250.000.000đ (hai trăm năm mươi triệu đồng) cho gia đình bị hại, đến nay gia đình bị hại không có yêu cầu gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người làm chứng anh Nhữ Đức H2, Nguyễn Văn M2, Hà Văn T1 có lời khai thể hiện như nội dung vụ án.

Bản cáo trạng số: 85/CT - VKSKV6 ngày 11/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6- Quảng Ninh đã truy tố bị cáo *Đinh Q* về tội "*Vi phạm quy định về an toàn lao động"*, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 295 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà: bị cáo khai lại toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án và quá trình điều tra.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 295; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt: bị cáo từ *15 (mười lăm)* đến *18 (mười tám)* tháng từ cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ *30 (ba mươi)* đến *36 (ba mươi sáu)* tháng, kể từ ngày tuyên án, về tội "*Vi phạm quy định về an toàn lao động*".

Phạt bổ sung bị cáo từ *15 (mười lăm)* đến *20 (hai mươi)* triệu đồng.

Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung ngân sách: 01 máy hàn hiệu "Riland" màu xanh, kèm theo cuộn dây điện và vỏ hàn màu đen và 01 vỏ xuồng bằng kim loại, kích thước (04x15x02)m đều đã qua sử dụng.

- Trả lại bị cáo Đinh Q 01 máy cắt hiệu "Wujie" màu đỏ, kích thước (20x10)cm, có tay cầm, kèm theo dây điện màu vàng.

Bị cáo không tranh luận với lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát và nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6- Quảng Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Nhận định của Hội đồng xét xử về những chứng cứ xác định bị cáo có tội. Đánh giá các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa; lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; lời khai của người làm chứng; trên cơ sở kết luận giám định số số 1555/KL-KTHS ngày 14/10/2025, của Phòng KTHS Công an tỉnh

Q; Bản Kết luận giám định pháp y tử thi số: 1306/KLGĐTT-KTHS ngày 10/9/2025, của Phòng K, Công an tỉnh Q; Biên bản điều tra tai nạn lao động chết người số 89/BB-ĐĐTr ngày 17/12/2025, của Đoàn điều tra tai nạn lao động tỉnh Quảng Ninh và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận: khoảng 15 giờ 45 phút ngày 30/8/2025, tại bến N, thuộc khu T, phường M, tỉnh Quảng Ninh, Đinh Q là Giám đốc Công ty A đã sử dụng lao động là anh Phạm Văn B không có chứng chỉ về công việc hàn điện, không được huấn luyện về an toàn lao động, để làm công tác hàn điện sửa chữa xuồng. Quá trình thi công, Quyền đã chủ quan, không đánh giá được nguy cơ sự cố cháy nổ có thể xảy khi hàn ở khu vực thùng chứa nhiên liệu và không tuân thủ các quy định an toàn về hàn điện, nên vẫn để anh B hàn điện ở ngay trên téc xăng của xuồng, làm xỉ hàn rơi đúng lỗ đổ xăng của téc xăng, dẫn đến nổ khí xăng trong bình, làm anh B bị tử vong. Xét nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn, thấy rằng: theo quy định tại tiểu mục 2.1.2, 2.1.4, 2.1.5 - mục 2 và tiểu mục 3.4.2.1 - mục 3 Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn lao động đối với máy hàn điện và công việc hàn điện, số 3:2011/BLĐTBXH, của Bộ L (cũ); vi phạm khoản 1, khoản 6 Điều 12 Luật an toàn, vệ sinh lao động.

Tiểu mục 3, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn lao động đối với máy hàn điện và công việc hàn điện số 3:2011/BLĐTBXH quy định:

"*2. Quy định về kỹ thuật:*

2.1. Quy định chung:

...

2.1.2. Việc chọn quy trình công nghệ hàn ngoài việc phải đảm bảo an toàn chống điện giật còn phải tính đến khả năng phát sinh các yếu tố nguy hiểm và có hại khác (khả năng bị chấn thương cơ khí, bụi và hơi khí độc, bức xạ nhiệt, các tia hồng ngoại, ồn, rung...), đồng thời phải có các biện pháp an toàn và vệ sinh lao động để loại trừ chúng.

...

2.1.4. Khi tiến hành công việc hàn điện tại những nơi có nguy cơ cháy, nổ phải tuân theo các quy định an toàn phòng chống cháy, nổ.

2.1.5. Khi tiến hành công việc hàn điện trong các buồng, thùng, khoang, bể, phải thực hiện thông gió, cử người theo dõi và phải có biện pháp an toàn cụ thể và được người có trách nhiệm duyệt, cho phép.

Cấm hàn ở ở các hầm, thùng, khoang, bể đang có áp suất hoặc đang chứa chất dễ cháy, nổ.

3. Quy định về quản lý an toàn lao động trong chế tạo, xuất khẩu, nhập khẩu, lưu thông và sử dụng máy hàn điện:

...

3.4.2.1. Chỉ những người có chứng chỉ về công việc hàn điện, được huấn luyện về an toàn lao động và được cấp thẻ an toàn mới được phép thực hiện công việc hàn điện...".

Luật an toàn, vệ sinh lao động quy định:

"Điều 12. *Các hành vi bị nghiêm cấm:*

1. ...không thực hiện các yêu cầu, biện pháp bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động gây tổn hại hoặc có nguy cơ gây tổn hại đến người, tài sản, môi trường...

6. Sử dụng lao động hoặc làm công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động khi chưa được huấn luyện về an toàn, vệ sinh lao động..."

Hành vi nêu trên của bị cáo đã vi phạm vào tội *"Vi phạm quy định về an toàn lao động"* theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 295 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng trật tự công cộng tại địa phương, gây mất ổn định xã hội. Do đó quan điểm truy tố và luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh là có căn cứ pháp lý.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến những quy định nghiêm ngặt của Nhà nước nhằm đảm bảo an toàn lao động đối với máy hàn điện và công việc hàn điện, gây thiệt hại cho tính mạng của người khác. Vì vậy, cần xử lý nghiêm, mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phục vụ công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt bổ sung.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả, được đại diện hợp pháp của người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 295 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 10.000.000đ (mười triệu đồng) đến 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng), cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 1 năm đến 5 năm. Xét tính chất, mức độ của hành vi nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến những quy định nghiêm ngạt của Nhà nước nhằm đảm bảo an toàn lao động đối với máy hàn điện và công việc hàn điện, gây thiệt hại cho tính mạng của người khác. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Sau khi xem xét, đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Do đó xét thấy không cần phải cách ly bị cáo khỏi xã hội, nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà tích cực cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Về vật chứng, xử lý vật chứng và bồi thường dân sự:

- Về vật chứng:

+ 01 máy hàn hiệu "Riland" màu xanh, kích thước (26x18x10)cm kèm theo cuộn dây điện và vỏ hàn màu đen, kìm hàn dài 14cm, đường kính đầu hàn 0,3cm, máy hàn; 01 vỏ xuồng bằng kim loại, kích thước (04x15x02)m đều đã qua sử dụng liên quan đến việc phạm tội nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

+ 01 máy cắt hiệu "Wujie" màu đỏ, kích thước (20x10)cm, có tay cầm, kèm theo dây điện màu vàng không liên quan đến việc phạm tội, nên trả lại cho bị cáo.

- Về bồi thường dân sự: bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại về tính mạng số tiền 250.000.000đ (hai trăm năm mươi triệu đồng) cho gia đình bị hại. Đây là sự tự nguyện bồi thường phù hợp với nguyên tắc cơ bản được quy định tại Bộ luật Dân sự và gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: bị cáo; người đại diện theo pháp luật của bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Căn cứ vào: điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 295 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Đinh Q, phạm tội "*Vi phạm quy định về an toàn lao động*".

2. Về hình phạt: áp dụng điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 295; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Đinh Q** *15 (mười lăm)* tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách *36 (ba mươi sáu)* tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, về tội "*Vi phạm quy định về an toàn lao động*".

- Về hình phạt bổ sung: xử phạt bị cáo 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng).

Giao bị cáo Đinh Q cho UBND phường M, tỉnh Quảng Ninh phối hợp với gia đình bị cáo giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" và "tạm hoãn xuất cảnh" đã áp dụng đối với các bị cáo theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 25/LCCC, ngày 13/02/2026; số 40a/LCCC, ngày 27/3/2026 và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh số 43/QĐ-TA ngày 13/02/2026; số 64a/QĐ-TA ngày 27/3/2026 của Toà án nhân dân khu vực 6- Quảng Ninh.

2. Về vật chứng và xử lý vật chứng:

- Căn cứ: điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 máy hàn hiệu "Riland" màu xanh, kích thước (26x18x10)cm kèm theo cuộn dây điện và vỏ hàn màu đen, kìm hàn dài 14cm, đường kính đầu hàn 0,3cm, máy hàn; 01 vỏ xuồng bằng kim loại, kích thước (04x15x02)m đều đã qua sử dụng.

+ Trả lại cho bị cáo: 01 máy cắt hiệu "Wujie" màu đỏ, kích thước (20x10)cm, có tay cầm, kèm theo dây điện màu vàng.

(Vật chứng trên hiện do Phòng thi hành án dân sự khu vực 6 - Quảng Ninh quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng số 93/2026/BB-THADSKV6, ngày 30/3/2026).

Căn cứ: khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo *Đinh Q* phải chịu *200.000đ (hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng: khoản 1 khoản 4 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; người đại diện theo pháp luật của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ninh; VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND khu vực 6 - Quảng Ninh;
- Phòng thi hành án Dân sự khu vực 6 - Quảng Ninh;
- Bị cáo;
- Phòng HSNV PV06 Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu: hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đỗ Thị Thanh Huệ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA.**

Đỗ Thị Thanh H3